

Đà Lạt, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Số: 459/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án **Hôn nhân và gia đình** thụ lý số **773/2024/TLST - HNGĐ** ngày 11 tháng 11 năm 2024 về **“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn”**

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Mai Th. B. Ng**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bi đơn: Ông **Nguyễn Đ. H**, sinh năm 1988.

Nơi ĐK NKTT: Số 113 đường H, phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Nơi ở: Số 98 đường Q, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn Đ. H và bà Mai Th. B. Ng thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cụ thể: Giao con chung là Nguyễn Ng. H. A, sinh ngày: 05/5/2017 cho bà Mai Th. B. Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông H và bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.*

2.2. Về án phí: bà Mai Th. B. Ng thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0001417 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt; hoàn trả cho bà Ng số tiền án phí sơ thẩm còn thừa 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- UBND phường 6, Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**